

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc quy định hệ số quy đổi từ tấn sang m<sup>3</sup> đối với một số loại khoáng sản có đơn vị tính trong Giấy phép khai thác khoáng sản khác với đơn vị tính tại Bảng giá tính thuế tài nguyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 2255/STNMT-TNKS ngày 26/4/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định hệ số quy đổi từ tấn sang mét khối (m<sup>3</sup>) đối với một số loại khoáng sản có đơn vị tính trong Giấy phép khai thác khoáng sản khác với đơn vị tính tại Bảng giá tính thuế tài nguyên, làm cơ sở để các tổ chức, cá nhân kê khai, nộp thuế tài nguyên trong hoạt động khai thác khoáng sản, cụ thể như sau:

TT	Doanh nghiệp khai thác	Địa điểm mỏ	Tỷ lệ quy đổi	
			m <sup>3</sup>	Tấn
1	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp	Mỏ đá sét Quyền Cây, xã Hà Long, huyện Hà Trung	1	1,89
2	Công ty CP xi măng Bim Sơn	Mỏ đá vôi Yên Duyên, phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	1	2,729
		Mỏ đá sét Cổ Đam, phường Ba Đình và phường Lam Sơn, thị xã Bim Sơn	1	2,75

	Công ty CP xi măng Bim Sơn	Mỏ đá sét Tam Diên, phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	1	2,64
3	Công ty CP xi măng Công Thanh	Mỏ đá vôi tại xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh	1	2,71
		Mỏ đá sét tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	1	2,72
4	Công ty TNHH Long Sơn	Mỏ đá vôi Lam Sơn, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung	1	2,65
		Mỏ đá sét Nga Sơn, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung	1	2,01
5	Công ty xi măng Nghi Sơn	Mỏ đá sét tại xã Trường Lâm và xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	1	2,1
		Mỏ cát silic tại xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia	1	1,55

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm:

1. Các đơn vị có tên tại Điều 1 Quyết định này thực hiện việc kê khai, nộp thuế tài nguyên đối với khai thác khoáng sản theo tỷ lệ quy định nêu trên.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị có tên tại Điều 1 Quyết định này thực hiện việc kê khai, nộp thuế tài nguyên đối với khai thác khoáng sản theo tỷ lệ quy định nêu trên, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hành vi kê khai không đúng tỷ lệ quy định được ban hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền